

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2023.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Thiện Phong.
2. Ông Lâm Thái Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 280/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N1, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Hải Đ, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N1, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 và lời khai ngày 14/11/2023 tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Đ xây dựng hôn nhân vào năm 2008. Đến năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, có hai người con chung là Huỳnh Thảo N, sinh ngày 24/5/2008 và cháu Huỳnh Nhật K, sinh ngày 08/4/2015. Hiện nay hai cháu đang sống cùng chị. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình chung sống, chị và anh Đ không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau khiến cuộc sống tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ. Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu N và cháu K, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn, anh Huỳnh Hải Đ trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 07/12/2023: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do anh và chị L thường xuyên bất đồng quan điểm về vấn đề tiền bạc nên xảy ra cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được. Anh và chị L đã sống ly thân hơn 1 năm nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung anh đồng ý giao cháu Nn và cháu K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Đ. Về con chung, giao cháu Huỳnh Thảo N, sinh ngày 24/5/2008 và cháu Huỳnh Nhật K, sinh ngày 08/4/2015 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, không có, không yêu cầu nên không giải quyết. Án phí về hôn nhân và gia đình, chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị L nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Hải Đ. Khi khởi kiện, anh Đ có địa chỉ tại ấp N1, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Lê Thị L và anh Huỳnh Hải Đ đều có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Đ theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Huỳnh Hải Đ tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 04 tháng 5 năm 2009 nên hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Lê Thị L và anh Huỳnh Hải Đ đều xác định trong thời gian chung sống, giữa chị L và anh Đ phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc dẫn đến thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị L và anh Đ đã sống ly thân hơn một năm nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, chị L và anh Đ đều yêu cầu được ly hôn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Huỳnh Hải Đ đều xác định, quá trình chung sống, anh chị có hai người con chung là cháu Huỳnh Thảo N, sinh ngày 24/5/2008 và cháu Huỳnh Nhật K, sinh ngày 08/4/2015. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng chị L. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Hiện nay, cháu N và cháu K đang có cuộc sống ổn định cùng chị L. Chị L và anh Đ cũng thống nhất giao cháu N và cháu K cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, tại văn bản ghi nhận ý kiến ngày 14/11/2023, cháu K và cháu N đều xác định có nguyện vọng sống cùng mẹ. Do đó, cần giao cháu Huỳnh Thảo N, sinh ngày 24/5/2008 và cháu Huỳnh Nhật K, sinh ngày 08/4/2015 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Huỳnh Hải Đ đều xác định anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị L đối với anh Huỳnh Hải Đ. Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Hải Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thảo N, sinh ngày 24/5/2008 và cháu Huỳnh Nhật K, sinh ngày 08/4/2015 cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Huỳnh Hải Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung, chị Lê Thị L và anh Huỳnh Hải Đ thống nhất không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Lê Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0007320 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện H, Bạc Liêu;
- UBND xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Thu